TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HSST
Ngày: 11-11-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Phan Tấn Lãm; bà Nguyễn Thị Mùa**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Thanh** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: **Ông Hoàng Văn Quỳnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2024/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐ–XX ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Trung A**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1992; tại: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 5, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Duy B, sinh năm 1955 và bà Tạ Thị C, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 21 tháng 5 năm 2022 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" tại xã thôn 5, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Ngày 28 tháng 02 năm 2024 bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: **Ông Hồ Tấn Thành D**, sinh năm 1975; **bà Đặng Thị Đ**, sinh năm 1981; cư trú: Thôn 5, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*có đơn xin giải quyết vắng mặt*).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Ông Trương Duy E**, sinh năm 1955; cư trú: Thôn 5, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt không có lý do*).

Người làm chứng: **Ông Hoàng Văn F**, sinh năm 1981; **ông Hoàng Chí G**, sinh năm 1996; cùng cư trú: Thôn 4, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 21 tháng 5 năm 2022, Trương Trung A đi bộ ngang qua nhà của ông Hồ Tấn Thành D ở thôn 5, xã BT, huyện Bù Gia Mập (*gần nhà của A*) thì thấy bên hông nhà của ông D có dựng 01 chiếc xe máy biển số 93H-050.60 nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. A đi vòng qua cửa bên hông nhà thì thấy cửa không khóa nên đi vào chỗ dựng chiếc xe và thấy trên xe có sẵn chìa khóa nên đẩy xe đi ra ngoài rồi nổ máy rồi chạy về phường LT, thị xã Phước Long. Khi A nổ máy xe thì ông D phát hiện tri hô và đuổi theo nhưng không kịp. Ông D kiểm tra camera thì thấy người đột nhập lấy trộm xe giống Trương Trung A ở gần nhà của ông D nên ông đã trình báo sự việc lên Công an xã BT và Công an huyện Bù Gia Mập để làm rõ vụ việc.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, ông Trương Duy E là bố của A nghi ngờ A đã lấy trộm xe của ông D nên gọi điện thoại cho A nói mang xe về trả lại cho ông D nhưng A sợ nên nói ông E đến khu vực hồ LT, thị xã Phước Long lấy xe về trả lại cho ông D. Sau đó, A nhờ người tên H (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) giữ xe hộ để đưa cho ông E còn A bỏ trốn về thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, ông E đến khu vực hồ LT thuộc phường LT, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước lấy chiếc xe mô tô biển số 93H1 – 050.06 về giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập. Đến ngày 25 tháng 02 năm 2014, A đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 16/2022/HĐ.ĐGTSTTTHS ngày 16 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Gia Mập xác định tại thời điểm ngày 21 tháng 5 năm 2022 thì giá trị của xe mô tô biển số 93H1 – 050.06 là 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 01 mô tô biển số 93H1 – 050.06 là tài sản hợp pháp của ông D và bà Đ, nên ngày 23 tháng 7 năm 2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã trả lại chiếc xe này cho bà Đ nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông D và bà Đ không có yêu cầu nên không đề cập đến;

Tại Bản Cáo trạng số: 38/CTr-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố bị cáo Trương Trung A về tội "*trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; 38 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử hình phạt chính đối với bị cáo Trương Trung A từ 12-15 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng số 38/CTr-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố bị cáo.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài nên ngày 21 tháng 5 năm 2022, bị cáo A đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 93H1 – 050.06 của ông D, bà Đ ở thôn 5, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước trị giá là 15.000.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "*trộm cắp tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng vì động cơ tư lợi nhằm mục đích để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân, nên khi phát hiện sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, bị cáo liền lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 93H1 – 050.06 của ông D, bà Đ trị giá là 15.000.000 đồng. Xét tính chất, mức độ do hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng

nhân dân. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội "*trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 93H1 – 050.06 là tài sản hợp pháp của ông D và bà Đ nên ngày 23 tháng 7 năm 2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã trả lại chiếc xe này cho bà Đ nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, hiện nay bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông D và bà Đ không có yêu cầu nên nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét.

[10] Đối với đối tượng tên H, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập chưa xác định rõ được nhân thân, lai lịch nên đã tách ra để tiếp tục xác minh và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với lời phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí HSST: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh :

Tuyên bố bị cáo **Trương Trung A** (*tên gọi khác: Không*) phạm tội "*trộm cắp tài sản*".

2.Về hình phạt :

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015:

Tuyên xử hình phạt chính đối với bị cáo Trương Trung A **01** (*một*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không án dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về vật chứng của vụ án: Không xem xét.

5. Về án phí HSST: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên buộc bị cáo Trương Trung A phải nộp 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VĂN PHÚ VINH